

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 01/02/2023
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Bảnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thu Yến

Bà Nguyễn Thị Nhung (Cán bộ hưu trí)

-Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Minh Cường** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:
Ông **Mai H Nhân** – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 547/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2022/QĐXX-ST ngày 16 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Anh **Mai Tấn H**, sinh năm: 1984 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: 14/18A đường L, Phường C, thành phố M, Tiền Giang

2/ Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc H1**, sinh năm: 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: 202 ấp B, xã T, thành phố M, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/7/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Mai Tấn H trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Ngọc H1 quen biết, tìm hiểu nhau và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường C, thành phố Mỹ Tho ngày 08/8/2005.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không còn phù hợp về quan điểm sống, vợ chồng không còn tiếng nói chung, thường hay cãi nhau khiến cho hôn nhân ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, không còn hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay mà không hàn gắn được dù đã nhiều lần hàn gắn. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng

không còn, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh xin được ly hôn với chị H1.

Anh và chị H1 có 01 con chung tên Mai Nguyễn Anh H, sinh ngày 06/3/2007. Anh yêu cầu để chị H1 tiếp tục nuôi con, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

Chị Nguyễn Thị Ngọc H1 đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án nhưng không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh H và cũng không đến tòa án tham dự phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, vẫn giữ yêu cầu khởi kiện như đã trình bày. Chị H1 vắng mặt không có lý do.

*Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đối với đương sự: nguyên đơn thực hiện đúng, bị đơn thực hiện chưa đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: đề nghị căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh H được ly hôn với chị H1. Về con chung, giao cho chị H1 tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh H không cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Mai Tấn H có đơn xin xét xử vắng mặt; chị Nguyễn Thị Ngọc H1 được triệu tập dự phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H, chị H1.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: anh Mai Tấn H và chị Nguyễn Thị Ngọc H1 kết hôn vào năm 2005, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/8/2005 tại UBND Phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 55/HT, quyền số 01/2005, như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo anh H trình bày trong quá trình giải quyết vụ án thì vợ chồng sống không hạnh phúc từ năm 2013, nguyên nhân do không còn tiếng nói chung trong cuộc sống, không còn phù hợp nhau về quan điểm nên thường cãi nhau, sau đó thì sống ly thân cho đến nay mà không hàn gắn được. Hiện nay tình cảm vợ chồng đã hết, hôn nhân không thể hàn gắn cũng như không thể kéo dài nên anh yêu cầu được ly hôn.

Xét thấy, anh H xin ly hôn nhưng chị H1 không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của anh H dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần. Tại phiên tòa hôm nay chị H1 không đến Tòa án và vắng mặt không lý do, điều này thể hiện chị H1 không có ý chí mong muốn tình cảm vợ chồng hàn gắn mà để mặc cho anh H quyết định.

Xét, về tình nghĩa vợ chồng thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau nhưng hiện giữa chị H1 và anh H không còn tình nghĩa vợ chồng, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó nay anh H xin ly hôn với chị H1 là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Anh H và chị H1 có 01 con chung tên Mai Nguyễn Anh H, sinh ngày 06/3/2007. Anh H yêu cầu để chị H1 tiếp tục nuôi con, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Xét ý kiến của anh H thấy rằng con đang sinh sống ổn định với chị H1 kể từ ngày anh chị mâu thuẫn và sống ly thân nhau, cháu có nguyện vọng ở với mẹ. Do đó để ổn định về mặt tâm sinh lý cũng như nơi sinh sống của con, nguyện vọng của con, Hội đồng xét xử nghĩ cần tiếp tục giao con cho chị H1 nuôi dưỡng.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: anh H không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, chị H1 không có văn bản nêu ý kiến gì về cấp dưỡng nuôi con nên anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về tài sản và nợ chung*: Anh H trình bày không có, chị H1 vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho anh Mai Tấn H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc H1.

2. *Về con chung*: Giao chị Nguyễn Thị Ngọc H1 tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Mai Nguyễn Anh Huy, sinh ngày 06/3/2007. Anh H có quyền, nghĩa vụ tới lui thăm, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Mai Tấn H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H1 không yêu cầu.

4. Về án phí: Anh Mai Tấn H chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0022782 ngày 17/10/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xem như đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Mai Tấn H, chị Nguyễn Thị Ngọc H1 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Tp Mỹ Tho;
- Chi cục THADS Tp Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Bảnh